TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2020
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, ông Lê Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 10 phố Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Ngọc Q**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 10/112 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Y trình bày: Chị và anh Trần Ngọc Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 28/4/1999. Vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q không chịu lao động mà còn chơi bời làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; nhiều lần uống rượu rồi về nhà chửi bới vợ con, thậm chí có lần còn đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã cho anh Q thời gian để sửa đổi nhưng cho đến nay anh Q vẫn không thay đổi cách sống nên cuộc sống chung luôn ở trong tình trạng căng thẳng, ngột

ngạt; tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng không quan tâm đến nhau về mọi mặt khoảng gần 06 tháng nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh Q nên chị xin ly hôn anh Q.

Chị và anh Q có hai con chung là Trần Duy K- sinh ngày 17/10/2000 và Trần Duy L- sinh ngày 28/01/2006. Cháu Khánh đã thành niên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Trần Ngọc Q trình bày thống nhất với chị Y về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Vì anh làm nghề bán hàng ăn đêm nên không tránh khỏi việc đi sớm, về muộn và phải uống rượu với khách hàng nên không có nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc con cái. Việc làm ăn có lúc được, lúc thua nhưng chị Y không thông cảm, không tin tưởng mà luôn nghi ngờ anh chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Anh thừa nhận có lần do uống rượu say nên đã chửi mắng, đánh chị Y nhưng sau đó anh đã nhận lỗi và cố gắng khắc phục. Anh đã nhiều lần tìm gặp để thuyết phục chị Y quay về đoàn tụ với anh nhưng chị Y không về. Anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Anh và chị Y có hai con chung là Trần Duy K- sinh ngày 17/10/2000 và Trần Duy L- sinh ngày 28/01/2006. Cháu Khánh đã thành niên nên anh không đề nghị giải quyết việc nôi dưỡng. Anh nhất trí để chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh cho đến khi thành niên và nhất trí việc chị Y không yêu cầu anh phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Q xác định không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng và đề nghị HĐXX tiếp tục hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Để có căn cứ giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX xác minh, thu thập thêm tài liệu ở nơi cư trú của đương sự, hai bên gia đình để xác định mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn giữa chị Y với anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Bùi Thị Y và anh Trần Ngọc Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ

tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn và chung sống với nhau sau khi có giấy đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Y cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do anh Q không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con và thường xuyên vô cớ chửi mắng, thậm chí có lần còn đánh đuổi chị. Anh Q thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra to tiếng, va chạm với nhau do chị Y không tin tưởng anh và do tính chất công việc phải đi sớm, về muộn nên anh không có thời gian để quan tâm, chăm sóc vợ con. Tuy các bên đương sự trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thể hiện cuộc sống chung không hòa hợp. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau về mọi mặt trong nhiều tháng nay. Bản thân anh Q cũng xác định không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rõ ràng và các đương sự đều xác định mâu thuẫn xảy ra vào đêm khuya nên hai bên gia đình, hàng xóm xung quanh đều không hay biết. Do đó không cần thiết phải thu thập thêm tài liệu, chứng cứ như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa. Nhận thấy hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần xử cho chị Y được ly hôn anh Q.

[2] *Về con chung*: Các đương sự không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung đã thành niên là Trần Duy K- sinh ngày 17/10/2000 nên HĐXX không xem xét. Hai bên thống nhất giao con chung Trần Duy L- sinh ngày 28/01/2006 cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu Linh xin được ở với mẹ nên cần chấp nhận. Chị Y không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Y và anh Trần Ngọc Q.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Y và anh Trần Ngọc Q giao con chung Trần Duy L- sinh ngày 28/01/2006 cho chị Y tiếp

tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0000856 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Y đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

Quách Thị Phương Thúy